

# Tiêu chuẩn<sup>2</sup> FairWild

## Phiên bản 2.0

Tiêu chuẩn này được phê duyệt bởi  
Hội đồng FairWild vào ngày 26 tháng 8 năm 2010

Hợp nhất bộ tiêu chuẩn quốc tế cho quá trình thu hái các loài cây  
dược liệu và cây hương liệu trong tự nhiên một cách bền vững  
(ISSC\_MAP), phiên bản 1.0, 2007 và các tiêu chuẩn FairWild phiên  
bản 1, 2006.



**Ảnh bìa:** Michler, Pätzold, Cunningham, Cunningham (trên)  
Strohbach, Schippmann, Schippmann (dưới)

**Tài liệu này**, và các tài liệu khác liên quan đến Tiêu chuẩn này hiện có trên trang web FairWild:  
[www.FairWild.org](http://www.FairWild.org).

**Để có thêm thông tin, xin liên hệ:**

Ban Thư ký của Quỹ FairWild  
CH-8570 Weinfelden, Weststr.51,  
Thụy Sĩ  
ĐT. +41-(0)71-6260626.  
Fax. +41-(0)71-6260623  
E-mail: [info@Fairwild.org](mailto:info@Fairwild.org)

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp cho Tiêu chuẩn FairWild: Phiên bản 2.0. Vui lòng gửi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi trực tiếp tới: [secretariat@FairWild.org](mailto:secretariat@FairWild.org)

**Trích dẫn:** Quỹ FairWild. 2010. Tiêu chuẩn FairWild: Phiên bản 2.0. Quỹ FairWild, Weinfelden, Thụy Sĩ.

© **Quỹ FairWild, Thụy Sĩ**

**Tái bản: việc tái bản** tài liệu này vì mục đích đào tạo hoặc phi thương mại, hoặc sử dụng trong nội bộ đơn vị áp dụng Tiêu chuẩn FairWild được cho phép mà không cần xin giấy phép của đơn vị giữ bản quyền tài liệu này.

Việc tái xuất bản tài liệu này để bán lại hoặc các mục đích thương mại khác mà không được sự cho phép bằng văn bản của người giữ bản quyền là bị nghiêm cấm.

## Lời cảm ơn

Bộ Tiêu chuẩn FairWild: Phiên bản 2.0 được xây dựng nhờ nỗ lực của rất nhiều cơ quan và các cá nhân, những người đã đóng góp kiến thức, thời gian và ý kiến chuyên môn cho giải pháp buôn bán nguồn tài nguyên được thu hái tự nhiên một cách bền vững hơn.

Quá trình chỉnh sửa tài liệu này đã nhận được sự ủng hộ về tài chính của Cơ quan bảo tồn thiên nhiên của liên bang Đức (Bundesamt Bundesamt für Naturschutz, BfN) và Quỹ Quốc tế Bảo tồn thiên nhiên (WWF) Đức. Chúng tôi rất biết ơn đội ngũ nhân viên của Viện Thị trường Sinh thái (IMO) vì những đóng góp của họ cho việc phát triển và kiểm nghiệm các chỉ số thực hiện của tiêu chuẩn FairWild: phiên bản 2.0, và xin gửi lời cảm ơn tới Học viện Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên, Isle của Vilm, Đức, vì đã tổ chức các buổi hội thảo đóng góp ý kiến cho bộ tiêu chuẩn này.

Thử nghiệm tại hiện trường của Tiêu chuẩn này đã nhận được đúc kết từ kinh nghiệm của các dự án của Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (Bundesministerium Für Wirtschaftliche Zusammenarbeit, BMZ), Dự án Đa dạng Sinh học Liên minh Châu Âu (EU)-Trung Quốc (ECBP), Chương trình Xúc tiến Nhập khẩu của Thụy Sĩ (SIPPO), WWF Đức, Y Dược Cổ truyền, Martin Bauer GmbH & Co., Forum Essenzia e.V., ProFound, Kuendig AG, Bahnhof-Apotheke Kempten, IUCN Nam Mỹ, nhóm chuyên gia về cây dược liệu của IUCN/SSC, Quỹ phát triển y học cổ truyền Ấn Độ (FRLHT), Trung tâm Quốc tế Hợp tác Phát triển Miền núi của Nepal (ICIMOD) và TRAFFIC. Quỹ FairWild đã làm việc với cộng đồng, nhóm thu hái, viện nghiên cứu, các cơ quan chính phủ, và các công ty trong lĩnh vực thu hái, chế biến và buôn bán các sản phẩm thu hái tự nhiên. Những đóng góp của họ trong quá trình chỉnh sửa bổ sung tài liệu này là rất đáng quý.

Quá trình chỉnh sửa được thực hiện bởi các thành viên của Ủy ban Kỹ thuật của quỹ FairWild, với sự hướng dẫn từ ban quản trị của quỹ FairWild

# Mục lục

LỜI CẢM ƠN .....	iii
1. GIỚI THIỆU .....	1
1.1 Ứng dụng và Mục đích .....	1
1.2 Cấu trúc Tiêu chuẩn Fairwild phiên bản 2.0 .....	3
2. TIÊU CHUẨN FAIRWILD: PHIÊN BẢN 2.02 .....	4
2.1 Nguyên tắc và tiêu chí FairWild đối với các hoạt động thu hái bền vững .....	4
PHẦN I: YÊU CẦU BẢO TỒN VÀ THU HÁI CÁC LOÀI HOANG DÃ .....	4
PHẦN II: YÊU CẦU VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT.....	4
PHẦN III: YÊU CẦU VỀ XÃ HỘI VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG BẰNG.....	5
PHẦN IV: YÊU CẦU VỀ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ.....	6
2.2 Nguyên tắc và tiêu chí đối với người mua các sản phẩm được thu hái từ thiên nhiên .....	6
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	7
Phụ lục 1. Các cụm từ/khái niệm viết tắt .....	8

# 1. GIỚI THIỆU

## 1.1 Ứng dụng và Mục đích

Tiêu chuẩn FairWild: Phiên bản 2.0 áp dụng cho các hoạt động thu hái các loài thực vật ngoài tự nhiên với mong muốn chứng tỏ các cam kết của họ trong việc thu hái bền vững, trách nhiệm xã hội và nguyên tắc thương mại công bằng. Bộ tiêu chuẩn này được hợp nhất bộ tiêu chuẩn quốc tế cho quá trình thu hái các loài cây dược liệu và cây hương liệu trong tự nhiên một cách bền vững (ISSC\_MAP) phiên bản 1 (MPSG 2007) và các tiêu chuẩn FairWild phiên bản 1 (MEISHAUSEN và đồng nghiệp 2006) thành bộ tiêu chuẩn FairWild đầy đủ cho việc thu hái bền vững các loài hoang dã.

Mục tiêu của tiêu chuẩn FairWild nhằm đảm bảo quá trình tiếp tục sử dụng và sự tồn tại dài hạn của các loài hoang dã và quần thể loài trong sinh cảnh của chúng đồng thời tôn trọng các giá trị truyền thống và văn hóa, và hỗ trợ sinh kế cho các bên liên quan đặc biệt là những người thu hái và người liên quan trong cộng đồng.

Nhu cầu tăng cao đối với các sản phẩm tự nhiên trong các lĩnh vực lương thực, mỹ phẩm, sức khỏe và thành phần dược phẩm tạo ra những thách thức về mặt xã hội và sinh thái. Áp lực mạnh từ nhu cầu thị trường hiện tại và việc mở rộng thu hái thương mại các loài hoang dã có thể đe dọa đến sự tồn tại của loài và quần thể loài và gây nguy hiểm cho các hệ sinh thái địa phương. Chính phủ, doanh nghiệp và người tiêu dùng đang nhận ra rằng sự mai một và sự biến mất của những nguồn tài nguyên hoang dã này đe dọa đến sức khỏe và kinh tế trên một diện rộng và đang dần hủy hoại các sinh kế của nhóm người thu hái thường là những người nghèo khó nhất ở các quốc gia này. Các mục tiêu kinh tế, xã hội và sinh thái cần đạt được và các cách thực hành tốt nhất cần được xác định để việc thu hái các loài thực vật hoang dã đảm bảo sự bền vững. Tiêu chuẩn FairWild được thiết kế nhằm giải quyết những khó khăn trên đây.

Tiêu chuẩn FairWild một mặt khớp nối các hướng dẫn bảo tồn chung chung với các tiêu chuẩn đạo đức; mặt khác giữa các kế hoạch quản lý việc thu hái được xây dựng cho các loài cụ thể với các điều kiện thực tiễn tại địa phương. Việc áp dụng có chọn lọc các nguyên tắc và tiêu chí của bộ tiêu chuẩn FairWild sẽ giúp các công ty tư nhân, các tổ chức của chính phủ, các trung tâm nghiên cứu và cộng đồng xác định và tuân theo việc thực hành tốt 11 khía cạnh chính của việc thu hái bền vững các loài thực vật hoang dã:

1. Bảo tồn các nguồn thực vật hoang dã
2. Ngăn chặn các tác động tiêu cực đến môi trường.
3. Tuân thủ đúng luật, các quy định và các cam kết
4. Tôn trọng các quyền theo phong tục tập quán và chia sẻ lợi ích
5. Thúc đẩy mối quan hệ hợp đồng công bằng giữa những người điều hành và người thu hái
6. Hạn chế sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động thu hái các sản phẩm tự nhiên
7. Bảo đảm các quyền lợi cho người thu hái và cộng đồng của họ
8. Bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng cho tất cả người lao động tham gia vào quá trình thu hái các sản phẩm tự nhiên
9. Áp dụng thực hành quản lý có trách nhiệm
10. Áp dụng thực hành kinh doanh trách nhiệm
11. Thúc đẩy cam kết của người mua

**Phạm vi của tiêu chuẩn FairWild:** Phiên bản 2 bao gồm thành phần của các cây thuốc và các sản phẩm thực vật khác có nguồn gốc từ thiên nhiên:

- ✓ Các loài thực vật, các bộ phận và sản phẩm thực vật được thu hái từ môi trường tự nhiên.
- ✓ Các loại nấm và địa y được thu hái từ môi trường tự nhiên

Việc áp dụng tiêu chuẩn FairWild cho các loài nằm ngoài phạm vi trên (ví dụ như các loài được nuôi trồng, tự nhiên hóa, các loài xâm lấn hoặc ngoại lai) được xác định tùy theo từng trường hợp cụ thể<sup>1</sup>. Động vật và các sản phẩm từ động vật như sáp và mật ong không nằm trong phạm vi điều chỉnh này.

Tiêu chuẩn FairWild được thiết kế để áp dụng rộng rãi trong các điều kiện địa lý, sinh thái, văn hóa, kinh tế và thương mại mà các hoạt động thu hái tài nguyên được liệu từ tự nhiên diễn ra. Nó chủ yếu nhằm đến việc thu hái các nguyên liệu thực vật tự nhiên cho mục đích thương mại hơn là cho mục đích sống hoặc sử dụng theo quy mô nhỏ tại địa phương.

Tiêu chuẩn FairWild xác định một khuôn khổ các nguyên tắc và tiêu chí có thể được áp dụng trong việc quản lý các loài hoang dã và môi trường sống của chúng, đồng thời thúc đẩy việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm với xã hội. Quý FairWild nhận thức được rằng những cách tiếp cận khác nhau sẽ có tác động tích cực lên tính bền vững của các tài nguyên thực vật được thu hái và để hỗ trợ các lợi ích to lớn về mặt sức khỏe và sinh kế, phụ thuộc vào việc sử dụng một cách bền vững các loài được thu hoạch từ thiên nhiên (Hình 1). Những nguyên tắc và tiêu chí của FairWild có thể được sử dụng để:

- Cung cấp hướng dẫn cho việc quản lý tài nguyên
- Hỗ trợ việc thực hiện các khung chính sách và các quy định hiện hành (ví dụ an toàn quốc gia và các yêu cầu về môi trường và các cam kết quốc gia đối với các công ước quốc tế)
- Được sử dụng như một căn cứ cho việc giám sát và báo cáo nội bộ (việc thực hành các nguyên tắc tự nguyện)
- Hỗ trợ việc cấp chứng chỉ của hệ thống FairWild.

### Chứng chỉ

- ◆ Chứng nhận FW được cộng nhận

### Việc thực hành các nguyên tắc tự nguyện

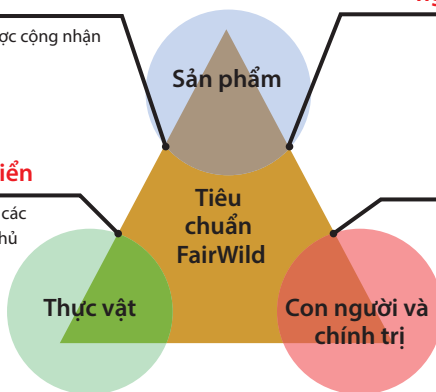
- ◆ Các cam kết thực hành tốt nhất về mặt xã hội và môi trường của doanh nghiệp (CSR)

### Hợp tác phát triển

- ◆ Hợp tác giữa FW và các tổ chức phi chính phủ quốc tế, LHQ, các tổ chức

### Áp dụng luật và chính sách

- ◆ Các luật cấp quốc gia (GACP, GMP)
- ◆ CITES (NDF)
- ◆ CBD (GSPC, ABS)



**Hình 1. Các phương pháp thực hiện tiêu chuẩn FairWild phiên bản 2.0**

<sup>1</sup> Hướng dẫn cụ thể sẽ được Quý FairWild cung cấp trên trang web ([www.FairWild.org](http://www.FairWild.org)) hoặc theo yêu cầu ([info@FairWild.org](mailto:info@FairWild.org)).

Tiêu chuẩn FairWild là một tài liệu được đúc kết từ các dự án thực tiễn. Việc sửa đổi định kỳ được dựa trên những kinh nghiệm thực tiễn và với sự tư vấn đầy đủ của các bên công quyền có liên quan.

## 1.2 Cấu trúc Tiêu chuẩn FairWild phiên bản 2.0

Phiên bản 2.0 của tiêu chuẩn FairWild tuân theo một hệ thống phân cấp chức năng các yếu tố được đề cập đến trong bảng 1

**Bảng 1. Sự khác biệt về chức năng của các hợp phần trong bộ tiêu chuẩn**

Các yếu tố	Miêu tả
Tiêu chuẩn	Bộ các quy tắc được xây dựng cho việc mô tả các khái niệm, quá trình thực hiện và/ hoặc việc đánh giá các hoạt động quản lý hiệu quả.
Nguyên tắc	Là luật hoặc quy định cơ bản nhằm phục vụ cho lập luận và hành động. Các nguyên tắc là những yếu tố rõ ràng của một mục tiêu.
Tiêu chuẩn	Một trạng thái hoặc khía cạnh của một quá trình hoặc hệ thống, được coi là kết quả gắn liền với một nguyên tắc. Cách để ra một tiêu chí quyết định mức độ tuân thủ trong tình hình thực tế.
Các chỉ số	Một thông số về định lượng hoặc định tính có thể được kiểm chứng để đánh giá sự tuân thủ của một quá trình hoạt động đối với một tiêu chí. Trong hệ thống FairWild mỗi chỉ số (kiểm soát điểm) cho thấy các mức độ khác nhau của sự tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kiểm soát và chứng minh sự tiến bộ từng bước.

Theo LAMMERTS VAN BUEREN and BLOM (1997)

Tiêu chuẩn FairWild phiên bản 2.0 gồm 11 nguyên tắc và 29 tiêu chí xác định những yêu cầu về sinh thái, xã hội và kinh tế nhằm đảm bảo việc thu hái bền vững các loài tự nhiên. Những nguyên tắc và tiêu chí đó được liệt kê trong Chương 2 của văn bản này. Các chỉ số thực hiện được nêu ra trong văn bản đi kèm (FWF 2010b) được sử dụng như là những giám sát điểm cho việc đánh giá tiến trình hướng tới áp dụng các nguyên tắc và tiêu chí của tiêu chuẩn FairWild, với tư cách là cơ sở để xác minh và kiểm toán nội bộ cũng như là chứng nhận FairWild thông qua các cơ quan độc lập được công nhận bởi tổ chức FairWild. Các thủ tục kiểm soát chi tiết bên ngoài, yêu cầu tối thiểu cho việc chứng nhận và thông tin trên nhãn sản phẩm và sử dụng biểu tượng FairWild trên sản phẩm luôn có sẵn ở tổ chức FairWild.

## 2 TIÊU CHUẨN FAIRWILD: PHIÊN BẢN 2.0

### 2.1 Nguyên tắc và tiêu chí FairWild đối với các hoạt động thu hái bền vững

<b>PHẦN I: YẾU CẦU BẢO TỒN VÀ THU HÁI CÁC LOÀI HOANG DÃ</b>	
<b>Nguyên tắc 1: Gin giữ các nguồn tài nguyên thực vật hoang dã</b> <i>Việc thu hái các nguồn tài nguyên thực vật hoang dã có thể được tiến hành trong một phạm vi, với mức độ và phương pháp nhằm duy trì quần thể loài và các loài một cách dài hạn.</i>	
1.1	<b>Tình trạng bảo tồn của các loài mục tiêu</b> Tình trạng bảo tồn các loài mục tiêu và quần thể loài được đánh giá và xem xét định kỳ.
1.2	<b>Thực hành thu hái dựa trên kiến thức</b> Việc thực hành quản lý và thu hái được dựa trên việc nhận diện đúng, lập sơ đồ, kiểm kê, đánh giá và giám sát đúng mức các loài mục tiêu và những tác động của việc thu hái.
1.3	<b>Sự bền vững của mức độ thu hái</b> Mức độ (cường độ và tần suất) của việc thu hái các tài nguyên mục tiêu không vượt quá khả năng tái sinh của chúng một cách dài hạn.
<b>Nguyên tắc 2: Ngăn chặn các tác động tiêu cực đến môi trường</b> <i>Các tác động tiêu cực gây ra bởi các hoạt động thu hái đến các loài hoang dã khác, khu vực thu hái và khu vực xung quanh cần được ngăn chặn.</i>	
2.1	<b>Các loài và sinh cảnh nhạy cảm</b> Các loài nguy cấp, đang bị đe dọa và hiếm cũng như sinh cảnh của chúng có nhiều khả năng bị tác động bởi sự thu hái và quản lý các loài mục tiêu. Những loài này cần được xác định và bảo vệ.
2.2	<b>Quản lý sinh cảnh (mức độ cảnh quan)</b> Các hoạt động quản lý hỗ trợ cho việc thu hái tự nhiên các loài mục tiêu không ảnh hưởng nặng nề đến sự đa dạng, các chu trình chuyển hoá và chức năng của hệ sinh thái.
<b>PHẦN II: YẾU CẦU VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT</b>	
<b>Nguyên tắc 3. Tuân thủ luật, các quy định và các cam kết</b> <i>Các hoạt động quản lý và thu hái sẽ được thực hiện tại các nơi có sở hữu hợp pháp và tuân thủ với các luật, các quy định và cam kết liên quan.</i>	
3.1	<b>Quyền quản lý và sở hữu và các quyền sử dụng</b> Những người thu hái và quản lý có quyền sử dụng và quản lý nguồn tài nguyên mục tiêu.
3.2	<b>Luật, quy định và các yêu cầu hành chính</b> Sự thu hái và quản lý các nguồn tài nguyên mục tiêu tuân thủ tất cả các cam kết quốc tế và luật cấp quốc gia và địa phương, các quy định và các yêu cầu hành chính, bao gồm văn bản liên quan đến loài và khu vực được bảo vệ.
<b>Nguyên tắc 4: Tôn trọng các quyền mang tính phong tục tập quán và chia sẻ lợi ích</b> <i>Các quyền mang tính phong tục tập quán của người bản địa và cộng đồng địa phương như quyền sử dụng, quản lý khu vực thu hái và nguồn tài nguyên hoang dã mục tiêu nên được ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ.</i>	
4.1	<b>Các quyền được tiếp cận, thực hành và sử dụng tri thức bản địa và di sản văn hóa</b> Cộng đồng địa phương và người dân bản địa với nhiệm kỳ pháp lý hoặc theo thông lệ sử dụng các quyền để duy trì kiểm soát ở mức độ cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi, kiến thức hoặc tài nguyên truyền thống của họ đối với việc thu hái.
4.2	<b>Chia sẻ lợi ích</b> Các thỏa thuận với cộng đồng địa phương và người dân bản địa được dựa trên kiến thức đầy đủ và thích hợp về sở hữu các tài nguyên mục tiêu, các quyền tiếp cận, yêu cầu quản lý và giá trị tài nguyên mục tiêu. Những thỏa thuận này đảm bảo việc chia sẻ lợi ích công bằng và bình đẳng cho tất cả các bên liên quan.

<sup>2</sup> Thuật ngữ chuyên ngành được sử dụng trong bộ tiêu chuẩn FairWild: phiên bản 2.0 được trình bày trong các tiêu chuẩn thực hiện trong tài liệu công ty (FWF 2010b).



### PHẦN III: YÊU CẦU VỀ XÃ HỘI VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG BẰNG

#### **Nguyên tắc 5: Thúc đẩy mối quan hệ hợp đồng công bằng giữa các nhà quản lý và người thu hái**

*Những người thu hái có cách thức tiếp cận với những thông tin cần thiết để thể hiện mối quan tâm và tham gia vào các quyết định sử dụng Quý Phúc lợi xã hội FairWild. Không có sự phân biệt đối xử đối với các nhóm đối tượng cụ thể nào đó ví dụ như những người thu hái.*

5.1	<b>Mối quan hệ hợp đồng công bằng</b> Quan hệ kinh tế giữa công ty và những người thu hái là công bằng và minh bạch, cho phép người thu hái tham gia vào các quyết định quan trọng như việc sử dụng Quý Phúc lợi xã hội FairWild hoặc các thỏa thuận về giá.
5.2	<b>Không kỳ thị đối với những người thu hái</b> Không phân biệt đối xử với những người thu hái bất kể chủng tộc, màu da, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính hay quan điểm chính trị và khuyến khích sự tham gia của phụ nữ.

#### **Nguyên tắc 6: Hạn chế sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động thu hái tự nhiên**

*Việc thu hái và chế biến phải được thực hiện mà không có sự tham gia đáng kể của lao động trẻ em.*

6.1	<b>Trẻ em và những người thu hái trẻ</b> Trẻ em không được ký hợp đồng làm người thu hái và những người thu hái trẻ không được làm những công việc cực nhọc và mạo hiểm
6.1	<b>Những người thu hái hợp đồng với trẻ em cho việc thu hái</b> Người thu hái không được thuê trẻ em để làm việc thu hái hoặc chế biến.
6.3	<b>Trẻ em giúp bố mẹ chúng trong việc thu hái</b> Trẻ em chỉ được làm một số công việc thu hái và dưới sự giám sát.

#### **Nguyên tắc 7: Bảo đảm lợi ích cho người thu hái và cộng đồng của họ**

*Các trung gian môi giới thương mại được giảm thiểu, những người thu hái được đảm bảo một mức giá công bằng cho các sản phẩm họ thu hái được, và việc phát triển xã hội trong cộng đồng sẽ được hỗ trợ thông qua các công cụ của Quý phúc lợi xã hội FairWild.*

7.1	<b>Công bằng giá và thanh toán đối với người thu hái</b> Hoạt động thu hái phải đảm bảo giá cả đảm bảo công bằng dài hạn cho người thu hái thông qua các yêu cầu minh bạch trong tính toán chi phí, cho phép người thu hái được tham gia vào các quyết định về giá cả, rút ngắn chuỗi giá trị sản phẩm và đảm bảo thanh toán đúng hạn cho người thu hái.
7.2	<b>Quản lý và sử dụng Quý Phúc lợi xã hội FairWild</b> Ngay sau khi nhận được bất kỳ khoản phúc lợi xã hội FairWild nào, nó sẽ được quản lý một cách minh bạch theo hình thức một loại quỹ phúc lợi và những quyết định sử dụng quỹ này sẽ được đưa ra một cách có trách nhiệm bởi tổ chức những người thu hái, ban đại diện hoặc hội đồng quỹ phúc lợi FairWild của những người thu hái.

#### **Nguyên tắc 8: Bảo đảm điều kiện làm việc công bằng cho tất cả những người tham gia quá trình thu hái tự nhiên**

*Hoạt động thu hái phải đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho tất cả mọi lao động tham gia thu hái tự nhiên.*

8.1	<b>Các quyền lao động cơ bản cho các nhân viên thực hiện việc thu hái tự nhiên</b> Hoạt động thu hái cây hoang dã tôn trọng giá trị cơ bản của con người và các quyền căn bản tại nơi làm việc của tất cả các nhân công.
8.2	<b>Môi trường làm việc an toàn cho các nhân viên thực hiện việc thu hái tự nhiên</b> Phải cung cấp một môi trường an toàn và hợp vệ sinh, ghi nhớ các kiến thức thực hành về ngành công nghiệp và các trường hợp rủi ro cụ thể.
8.3	<b>Các điều kiện tuyển dụng công bằng cho các nhân viên thực hiện việc thu hái tự nhiên</b> Người vận hành thu hái từ tự nhiên được thực hiện như là những người chủ có trách nhiệm xã hội và cung cấp một điều kiện làm việc hợp lý.

#### PHẦN IV: YÊU CẦU VỀ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ

##### **Nguyên tắc 9: Áp dụng Thực hành Quản lý có trách nhiệm**

*Việc thu hái các loài hoang dã mục tiêu phải dựa trên việc thực hành Quản lý minh bạch, có sự tham gia và phù hợp/thích ứng với điều kiện thực tiễn*

9.1	<b>Kế hoạch quản lý khu vực/loài</b> Kế hoạch quản lý các loài/ khu vực sẽ quy định các quy trình quản lý thực tế, có thể áp dụng và phương thức thu hái hiệu quả.
9.2	<b>Điều tra, đánh giá và giám sát</b> Quản lý việc thu hái tự nhiên được hỗ trợ bởi công tác kiểm kê, giám sát và đánh giá đầy đủ và thiết thực đối với các tác động của việc thu hái.
9.3	<b>Người thu hái phải thực hiện đúng các phương pháp thu hái bền vững</b> Hoạt động thu hái tự nhiên phải đảm bảo chỉ có những người thu hái đã qua đào tạo và có chuyên môn mới được tham gia thu hái đồng thời giám sát thực hiện các hướng dẫn về thu hái của người thu hái một cách hiệu quả.
9.4	<b>Đào tạo và xây dựng năng lực</b> Những nhà quản lý và người thu hái nguồn tài nguyên phải có đầy đủ kỹ năng (đào tạo, giám sát, kinh nghiệm) để thực hiện giám sát kế hoạch quản lý cũng như tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn này.
9.5	<b>Tính minh bạch và sự tham gia</b> Các hoạt động thu hái tự nhiên phải được tiến hành một cách minh bạch với sự tôn trọng hoạt động lập kế hoạch và thực hành quản lý, hoạt động ghi chép và chia sẻ thông tin, và tôn trọng các bên liên quan.

##### **Nguyên tắc 10. Áp dụng Thực hành kinh doanh có trách nhiệm**

*Việc thu hái các tài nguyên thiên nhiên được thực hiện nhằm hỗ trợ cho các yêu cầu về chất lượng, tài chính và truy xuất nguồn gốc của thị trường mà không làm ảnh hưởng đến tính bền vững của tài nguyên.*

10.1	<b>Cụ thể hóa người bán/thị trường</b> Việc thu hái bền vững và quản lý các tài nguyên mục tiêu được xây dựng và quản lý dựa trên những yêu cầu thị trường. Những yêu cầu này nhằm hạn chế việc sản xuất các sản phẩm mà không thể bán ra ngoài thị trường
10.2	<b>Truy xuất nguồn gốc sản phẩm</b> Việc lưu trữ và quản lý hồ sơ các tài nguyên mục tiêu nhằm hỗ trợ việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm từ khâu thu hái đến khâu bán hàng.
10.3	<b>Các mối quan hệ thương mại có trách nhiệm và khả năng lưu thông tài chính</b> Các cơ chế được khuyến khích nhằm đảm bảo năng lực tài chính của hệ thống thu hái bền vững các tài nguyên mục tiêu từ tự nhiên.

## 2.2 Các cơ chế được khuyến khích nhằm đảm bảo năng lực tài chính của hệ thống thu hái bền vững các tài nguyên mục tiêu từ tự nhiên

##### **Nguyên tắc 11: Thúc đẩy cam kết của người mua**

*Người mua các sản phẩm được thu hái từ tự nhiên (ví dụ: người nhập khẩu) hướng tới mối quan hệ buôn bán lâu dài cùng có lợi với nhóm/hợp tác xã/công ty thu hái tự nhiên dựa trên sự tôn trọng, minh bạch và hỗ trợ cho các nhà cung cấp về mặt chất lượng.*

11.1	<b>Quan hệ kinh doanh các bên cùng có lợi</b> Người mua các sản phẩm được thu hái từ tự nhiên nỗ lực nhằm giữ gìn quan hệ hợp tác kinh tế công bằng và lâu dài với các nhà cung cấp, và hỗ trợ họ thông qua các hình thức như cung cấp thông tin, đào tạo và các điều kiện buôn bán thuận lợi.
11.2	<b>Giá cả công bằng và Phí phúc lợi xã hội FairWild</b> Người mua các sản phẩm được thu hái từ tự nhiên trả các mức giá công bằng và một khoản phí phúc lợi xã hội FairWild nhằm hỗ trợ phát triển xã hội của cộng đồng người thu hái.

# THAM KHẢO

- FWF. 2010a. *Tiêu chuẩn FairWild: Phiên bản 2.0*. Quỹ FairWild, Weinfelden, Switzerland.
- FWF. 2010b. *Tiêu chuẩn FairWild: Phiên bản 2.0*. Các chỉ số thực hiện. Quỹ FairWild, Weinfelden, Switzerland.
- LAMMERTS VAN BUEREN, E.M., AND E.A. BLOM. 1997. Khung phân cấp cho việc *Xây dựng các tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững*. The Tropenbos Foundation, Leiden, The Netherlands.
- MPSG. 2007. *Tiêu chuẩn Quốc tế cho việc thu hái tự nhiên bền vững các loài cây dược liệu và hương liệu (ISSC-MAP)*. Phiên bản 1.0. Bundesamt für Naturschutz (BfN),
- MPSG/SSC/IUCN, WWF Germany, and TRAFFIC (BfN-Skripten 195), Bonn, Gland, Frankfurt, and Cambridge.
- MEINSHAUSEN F, S. WINKLER, R. BÄCHI, F. STAUBLI, AND K. DÜRBECK. 2006. *Tiêu chuẩn FairWild, Phiên bản 1 (11/2006)*. FairWild Foundation, Weinfelden, Switzerland.

## MỤC LỤC 1. NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

ABS	Tiếp cận và chia sẻ lợi ích
BFN	Cơ quan liên bang Đức về Bảo vệ thiên nhiên
BMZ	Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế liên bang Đức
CBD	Công ước Đa dạng sinh học
CITES	Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
ECBP	Dự án về đa dạng sinh học giữa Liên minh Châu Âu-Trung Quốc
FWF	Tổ chức FairWild
FRLHT	Quỹ phát triển y học cổ truyền Ấn Độ
GACP	Thực hành trồng trọt và thu hái tốt
GMP	Thực hành sản xuất tốt
GSPC	Chiến lược bảo tồn thực vật
ICIMOD	Trung tâm quốc tế hợp tác phát triển miền núi
IMO	Viện thị trường sinh thái
INGOs	Các Tổ chức Phi chính phủ Quốc tế
ISSC-MAP	Tiêu chuẩn quốc tế về thu hái tự nhiên bền vững cây thuốc và cây hương liệu
IUCN	Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên quốc tế
MAP	Cây thuốc và cây hương liệu
MPSG	Nhóm chuyên gia về cây thuốc của IUCN/SSC
SIPPO	Chương trình xúc tiến nhập khẩu của Thụy Sĩ
SSC	Ủy ban bảo tồn loài
UN	Liên hiệp quốc